TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 153/2022/QĐCNTTLH	*Bến Cát, ngày 21 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Bùi Thị T và ông Lê Thanh T1;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Bà Bùi Thị T, sinh năm 1996; hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã H, huyện T, tỉnh T.

Ông Lê Thanh T1, sinh năm 1996; hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã H, huyện T, tỉnh T; địa chỉ tạm trú: Khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh B.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 10 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 10 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Bùi Thị T và ông Lê Thanh T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao cháu Lê Bùi Bảo A, sinh ngày 17/9/2016 cho ông Lê Thanh T1 được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Bà T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu A mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông T1 cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án xong.

Bà T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông T1 và các thành viên trong gia đình không được cản trở bà T trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ này.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông T1 không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND phường H, thị xã B, tỉnh B;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Nhung